

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thông tư số 05/2015/TT-BYT

Kính gửi: Vụ Bảo hiểm Bộ Y tế.

Căn cứ Công văn số 4998/BYT-BH ngày 14/9/2022 của Bộ Y tế về việc báo cáo tình hình triển khai Thông tư số 05/2015/TT-BYT ngày 17 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc đông y, thuốc từ dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế.

Nay Sở Y tế tỉnh Kiên Giang báo cáo tình hình triển khai Thông tư 05/2015/TT-BYT như sau:

I. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG, THANH TOÁN BẢO HIỂM Y TẾ

1. Tình hình sử dụng, thanh toán chế phẩm thuốc y học cổ truyền.
(phụ lục 01.1)

STT theo TT05	Tên nhóm thuốc theo Thông tư số 05/2015/TT-BYT	Số tiền được cơ quan BHXH thanh toán		
		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
I	Nhóm thuốc giải biểu	19.815.426	65.826200	50.963500
II	Nhóm thuốc thanh nhiệt, giải độc, tiêu ban, lợi thủy	1.603.368.263	1.485.176.710	280.607.145
III	Nhóm thuốc khu phong trừ thấp	4.794.844.804	6.170.146.158	3.442.320.897
IV	Nhóm thuốc nhuận tràng, tả hạ, tiêu thực, bình vị, kiện tì	1.884.577.836	2.673.403306	2.762094.085

thấp			
X. Nhóm thanh nhiệt lương huyết	253.847.130	203.818.423	132.066.431
XI. Nhóm thuốc trừ đàm	20.862.637	12.164.263	11.171.964
XII. Nhóm thuốc chỉ khái bình suyễn	34.823.140	16.822.396	6.678.431
XIII. Nhóm thuốc bình can tức phong	217.724.281	259.161.988	194.442.394
XIV. Nhóm thuốc an thần	1.072.806.269	602.322.348	374.823.967
XV. Nhóm thuốc khai khiếu	27.925.460	24.534.174	20.934.236
XVI. Nhóm thuốc hành khí	99.476.590	47.222.849	29.425.458
XVII. Nhóm thuốc hoạt huyết, khứ ứ	1.338.803.689	856.538.971	576.403.101
XVIII. Nhóm thuốc chi huyết	88.618.297	13.405.363	10.277.248
XIX. Nhóm thuốc thẩm thấp lợi thủy	211.266.504	176.294.877	122.134.297
XX. Nhóm thuốc trục thủy	/	/	/
XXI. Thuốc tả hạ, nhuận hạ	957.991	891.564	1.146.996
XXII. Nhóm thuốc hóa thấp tiêu đạo	36.173.365	29.266.575	23.985.197
XXIII. Nhóm thuốc thu liễm, cố sáp	127.732.910	93.709.198	46.177.453
XXIV. Thuốc an thai	/	/	/
XXV. Nhóm thuốc bổ huyết	1.071.389.422	706.999.128	478.066.369
XXVI. Nhóm thuốc bổ âm	95.074.774	36.232.617	32.040.899
XXVII. Nhóm thuốc bổ dương	393.001.746	269.377.859	158.365.737
XXVIII. Nhóm thuốc bổ khí	948.047.871	679.403.625	471.136.777
XXIX. Nhóm thuốc dùng ngoài	/	/	/
XXX. Nhóm thuốc trị giun sán	/	/	/

Tổng cộng	8.091.968.067	4.265.523.553	3.387.310.817
------------------	----------------------	----------------------	----------------------

3. Tình hình sử dụng, thanh toán thuốc tự bào chế.

(theo phụ lục 01.3)

Năm	Số lượng các loại thuốc tự bào chế	số tiền được cơ quan BHXH thanh toán
2019	03	0
2020	03	0
2021	03	0

4. Tình hình sử dụng, thanh toán thuốc thang (thuốc phiến).

(theo phụ lục số 01.4).

Năm	Số tiền được cơ quan BHXH thanh toán
2019	7.736.960.894
2020	5.243.217.113
2021	3.517.837.247

II. BÁO CÁO KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN THÔNG TƯ 05/2015/TT-BYT (phụ lục 02).

1. Nhóm khó khăn, vướng mắc do quy định tại nội dung Thông tư hướng dẫn (Ghi chú: Hiện nay đang thực hiện theo văn bản hợp nhất số 13/VBHN-BYT ngày 15/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế) Trong đó, vướng mắc do quy định tại:

- Tại điểm d, khoản 2, Điều 2 quy định “Cột 4 ghi nguồn gốc của vị thuốc : ký hiệu (B) chỉ các loại thuốc được nuôi trồng hoặc khai thác từ nước ngoài; ký hiệu (N) chỉ các loại thuốc được nuôi trồng hoặc khai thác trong nước”. Tuy nhiên tại điểm b, khoản 2, Điều 3 quy định “các vị thuốc có ghi chữ (B) tại cột số 4 trong danh mục được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán đối với vị thuốc có nguồn gốc nuôi, trồng, khai thác từ nước ngoài hoặc trong nước”. Do đó đề nghị bổ sung ký hiệu “N” vào quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 3 của công văn hợp nhất.

2. Nhóm khó khăn, vướng mắc do quy định tại danh mục thuốc đông y, thuốc từ dược liệu (Danh mục A) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2015/TT-BYT.

- Tại cột 2 số thứ tự thuốc trong mỗi nhóm có thuốc không có số thứ tự trong nhóm thuốc.

VD: Thuốc STT 82 trong danh mục “Bạch truật, phục thần/Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân, Nhân sâm/Đẳng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Đương quy, Viễn chí,(Long nhãn, Đại táo)”.

3. Nhóm khó khăn, vướng mắc do quy định tại danh mục vị thuốc YHCT (Danh mục B) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2015/TT-BYT:

- Không có khó khăn vướng mắc do quy định tại danh mục vị thuốc YHCT (danh mục B) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2015/TT-BYT.

4. Nhóm khó khăn, vướng mắc bất cập liên quan đến thanh toán BHYT đối với thuốc đông y, thuốc từ dược liệu và vị thuốc YHCT do quy định tại các văn bản pháp luật khác.

Không có khó khăn vướng mắc bất cập liên quan đến thanh toán bảo hiểm y tế đối với thuốc đông y, thuốc từ dược liệu và vị thuốc YHCT do quy định tại các văn bản pháp luật khác.

5. Các khó khăn, vướng mắc liên quan đến thanh toán BHYT do quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác.

Thực hiện việc đấu thầu thuốc theo quy định của Bộ Y tế.

6. Đề xuất các kiến nghị, giải pháp cụ thể:

Không kiến nghị gì.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai, thực hiện Thông tư 05/2015/TT-BYT của Sở Y tế Kiên Giang. / *lun*

Nơi nhận :

- Bộ Y tế;
- BGĐ Sở Y tế;
- Trang TTĐT, HSCV Sở Y tế;
- Lưu: VT. PQLBHYT&HNYD (02b).

GIÁM ĐỐC



Hà Văn Phúc